Mục lục

[***Tự học HTML*** 1](#_Toc123675875)

[***Tag:*** 1](#_Toc123675876)

[***Attribute(thuộc tính)*** 2](#_Toc123675877)

[***CSS in HTML*** 2](#_Toc123675878)

[***Internal*** 2](#_Toc123675879)

[***External*** 3](#_Toc123675880)

[***Inline*** 3](#_Toc123675881)

[***CSS selectors:*** 3](#_Toc123675882)

[***ID:*** 3](#_Toc123675883)

[***Class:*** 3](#_Toc123675884)

[***CSS Variable (đặt biến)*** 3](#_Toc123675885)

[***CSS units*** 4](#_Toc123675886)

[***Absolute units*** 4](#_Toc123675887)

[***Relative units*** 4](#_Toc123675888)

[***Padding*** 5](#_Toc123675889)

[**Border** 5](#_Toc123675890)

[***Margin*** 5](#_Toc123675891)

[***Box-sizing*** 5](#_Toc123675892)

[***Background-clip:*** 5](#_Toc123675893)

[***Background-image*** : 6](#_Toc123675894)

[***CSS functions :*** 6](#_Toc123675895)

[***CSS pseudo-classes :*** 6](#_Toc123675896)

# ***Tự học HTML***

## ***Tag:***

<!DOCTYPE …> :

<html> :

<head> : phần đầu của chương trình

<body> : phần thân chương trình

<title> : phần tiêu đề web>

<meta charset”utf-8”> : hiển thị tiếng việt

<div> : khối lệnh

<h1-h6> : hiển thị tiêu đề

<p> : hiển thị đoạn văn bản

<img> : chèn ảnh vào web

<input> : cho phép người dùng nhập ký tự

<button> : hiển thị nút bấm

<ol> : hiển thị dạng số

<ul> : hiển thị dạng chấm

<li> : hiển thị nội dung trong ol, ul

<table> : tạo bảng

<thead> : phần đầu của bảng

<tbody> : phần thân của bảng

<th> : tiêu đề từng cột

<tr> : nội dung từng hàng

<td> : nội dung từng cột nằm trong tag <tr>

## ***Attribute(thuộc tính)***

Vd:

<h1 title=”đây là tiêu đề”>Attribute</h1>

<h1 style””>Attribute</h1>

# ***CSS in HTML***

## ***Internal***

Vd:

<style>

H1{

Color: red;

Fomt-size: 20px;

}

</style>

## ***External***

Tạo file .css

H1{

Color: red;

Fomt-size: 20px;

}

Gọi flie .css = cách :

<link rel=”stylesheet” href=”.css”>

## ***Inline***

Viết luôn vào trong dòng = Attribute

# ***CSS selectors:***

## ***ID:***

Vd:

<h1 id=”tên”><h1>

Cách gọi:

#tên {

Thuộc tính

}

## ***Class:***

<h1 class=”tên”><h1>

<h2 class=”tên”><h2>

<h3 class=”tên”><h3>

Cách gọi :

.tên {

Thuộc tính

}

## ***CSS Variable (đặt biến)***

Cấu trúc:

*\* biến toàn cục:*

:root {

--tên biến : thuộc tính;

}

H1{

Color: var(--tên biến )

}

*\*biến cục bộ*

H1{

--tên biến: thuộc tính;

Color: var(--tên biến )

}

# ***CSS units***

## ***Absolute units***

-px: kích thước cố định

-pt

-cm

-mm

-inch

-pc

## ***Relative units***

-%: phụ thuộc vào thẻ chứa nó, tăng kích thước web nó cũng tăng theo

-rem: phụ thuộc vào thẻ html

Html{

Font-size: 20px

}

H1{

Font-size: 1rem;

}

-em: phụ thuộc vào thẻ gần nhất chứa nó

-vw: viewport width

Width: 50vw : chiếm 50% chiều ngang web

-vh: viewport height

Height: 50vh : chiếm 50% chiều dọc web

## ***Padding***

Cấu trúc lệnh:

Padding: 10px; tất cả hướng

Padding: 10px 20 px; tăng 10px trên dưới, tăng 20px trái phải

Padding: 10px 20px 30px ; tăng 10px trên, tăng 20px trái phải, tăng 30px dưới

Padding: 10px 20px 30px 40px; tăng 10px trên , tăng 20px phải, tăng 30px dưới, tăng 40px trái

## **Border**

Cấu trúc lệnh:

Border-width: 1px; (kích thước viền)

Border-top-width: 1px;(thêm viền bên trên)

Border-right-width: 1px;(thêm viền bên phải)

Border-bottom-width: 1px;(thêm viền bên dưới)

Border-left-width: 1px;(thêm viền bên trái)

Border-style: solid; (kiểu viền)[solid: viền nét liền, dashed: nét đứt]

Border-color: red; (màu của viền)

Cấu trúc lệnh rút gọn:

Border: 10px solid red;

## ***Margin***

Cấu trúc lệnh:

Giống như padding

## ***Box-sizing***

Giới hạn kích thước của background không làm tăng thêm kích thước khi sử dụ border, padding, margin;

Cấu trúc lệnh :

Box-sizing: border-box;

## ***Background-clip:***

Mặt định ranh giới back ground là border:

Background-clip: border-box

ranh giới back ground là padding:

Background-clip: padding-box

ranh giới back ground là content:

Background-clip: content-box

## ***Background-image*** :

Chèn ảnh làm background

Cấu trúc lệnh:

Background-image: url(ảnh 1), url(link ảnh2);

Background-size: kích thước background;[contain, cover]

Background-repeat:no-repeat; tắt lặp lại ảnh;

Background-origin: padding-box; giới hạn background của background-image

Background-position: top right; vị trí của background

## ***CSS functions :***

Rgb(gt1, gt2, gt3); tạo màu

Calc(); hàm tính toán vd: calc(20px+80px)

Attr(); lấy giá trị

## ***CSS pseudo-classes :***

:hover rê chuột vào mới kích hoạt thuộc tính của nó (thuộc tính ẩn)

:active bấm và giử chuột mới kích hoạt thuộc tính của nó (thuộc tính ẩn)

:first-child thay đổi thuộc tính của thằng đầu

:last-child thay đổi thuộc tính của thằng cuối